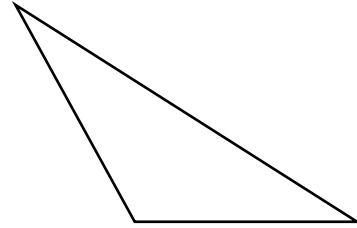
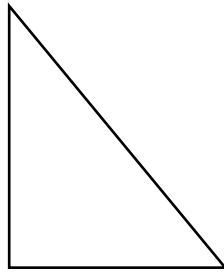
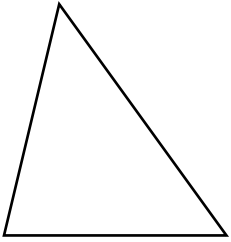


TUẦN 17

THỨC CẦN NHỚ

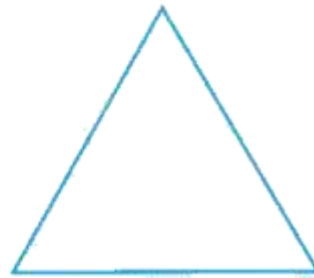
1. Hình tam giác



Hình tam giác có 3 góc nhọn gọi là hình tam giác nhọn.

Hình tam giác có một góc vuông gọi là hình tam giác vuông.

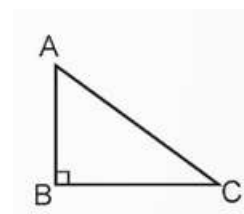
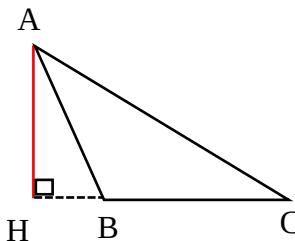
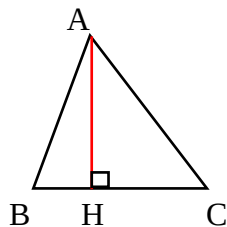
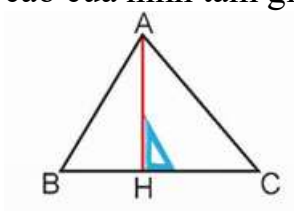
Hình tam giác có một góc tù gọi là hình tam giác tù.



- Hình tam giác có 3 cạnh bằng nhau gọi là hình tam giác đều.
- Hình tam giác đều có 3 góc bằng nhau và cùng bằng 60° .

Đáy và đường cao của hình tam giác

Chú ý: Trong hình tam giác, độ dài đoạn thẳng từ đỉnh vuông góc với đáy tương ứng gọi là chiều cao của hình tam giác.



AH là đường cao ứng với đáy BC

AH là đường cao ứng với đáy BC

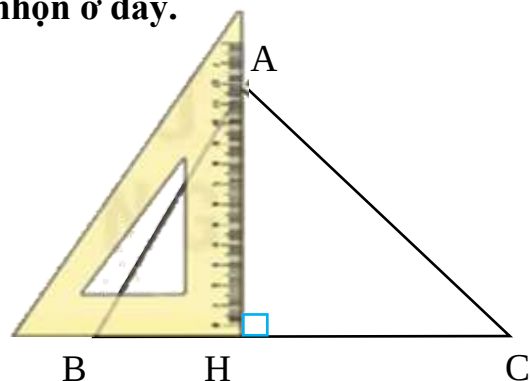
AB là đường cao ứng với đáy BC

Vẽ đường cao của hình tam giác

a) Vẽ đường cao của hình tam giác có hai góc nhọn ở đáy.

Qua một đỉnh, vẽ đường thẳng vuông góc với cạnh đối diện.

Ví dụ: Qua đỉnh A, vẽ đường thẳng vuông góc với cạnh BC, cắt BC tại điểm H. AH là đường cao ứng với đáy BC của hình tam giác ABC

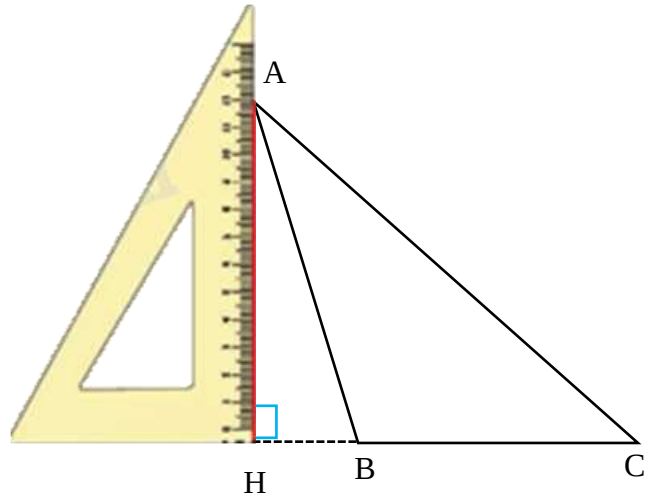


b) Vẽ đường cao của hình tam giác có một góc tù ở đáy.

Kéo dài một cạnh của góc tù, qua đỉnh đối diện của cạnh vừa kéo dài, vẽ đường thẳng vuông góc với cạnh góc tù vừa kéo dài

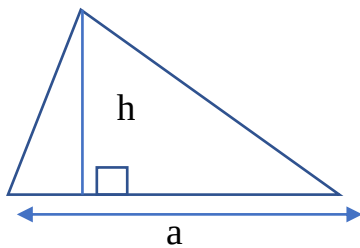
Ví dụ: Kéo dài cạnh BC.

Qua đỉnh A, vẽ đường thẳng vuông góc với đường thẳng BC, cắt BC tại điểm H; AH là đường cao ứng với đáy BC của hình tam giác ABC.



3. Diện tích hình tam giác

Quy tắc: Muốn tính diện tích hình tam giác ta lấy độ dài đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo) rồi chia cho 2.



$$S = \frac{a \times h}{2} \text{ hoặc } S = a \times h : 2$$

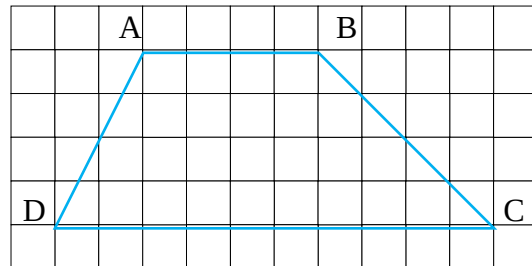
(S là diện tích, a là độ dài đáy, h là chiều cao

Chú ý: Muốn tính diện tích tam giác vuông ta lấy độ dài hai cạnh góc vuông nhân với nhau (cùng một đơn vị đo) rồi chia cho 2

2. Hình thang



Hình thang



Hình thang ABCD

a) Hình thang ABCD có:

- Cạnh đáy AB và cạnh đáy DC. Cạnh bên AD và cạnh bên BC.
- Hai cạnh đáy là hai cạnh đối diện song song.

Hình thang vuông:

Hình thang có một cạnh bên vuông góc với hai đáy gọi là hình thang vuông.

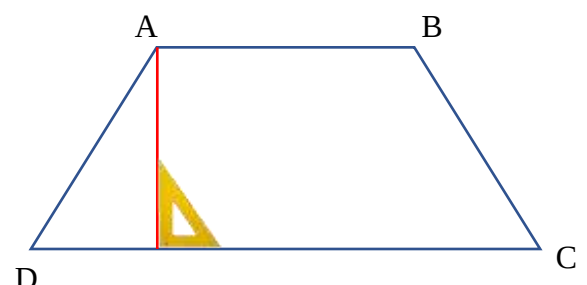
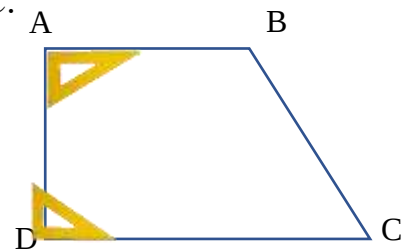
b) Đường cao của hình thang

Đường thẳng hạ từ đỉnh vuông góc với cạnh đối diện là đường cao của hình thang

AH vuông góc với DC

AH là đường cao

Độ dài AH là chiều cao

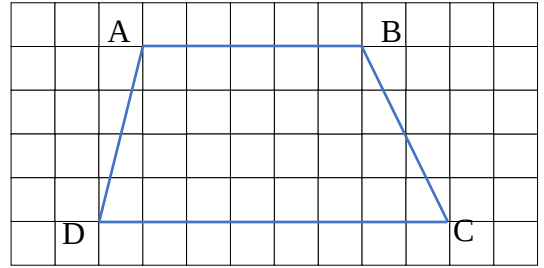


Cách vẽ hình thang

Vẽ hình thang ABCD với hai đáy là AB và DC.

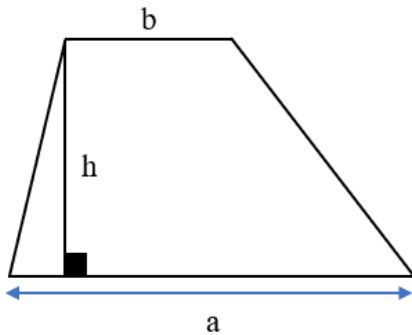
Ta có thể làm như sau:

- Vẽ đoạn thẳng AB.
- Vẽ đoạn thẳng DC song song với đoạn thẳng AB.
- Nối A với D và B với C ta được hình thang ABCD với hai đáy là AB và DC.



Diện tích hình thang

Muốn tính diện tích hình thang ta lấy tổng độ dài hai đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo) rồi chia cho 2.



$$S = \frac{(a+b) \times h}{2}$$

Trong đó: S là diện tích

a, b là độ dài hai đáy

h là chiều cao

3. Chu vi và diện tích hình tròn

a. Chu vi hình tròn

Muốn tính chu vi hình tròn, ta lấy số 3,14 nhân với đường kính.

Hoặc: Muốn tính chu vi hình tròn, ta lấy số 3,14 nhân với bán kính rồi nhân với 2.

$$C = 3,14 \times d \text{ hoặc } C = 3,14 \times r \times 2.$$

Trong đó: C là chu vi hình tròn,

d là đường kính hình tròn,

r là bán kính hình tròn.

c. Diện tích hình tròn

Muốn tính diện tích hình tròn ta lấy số 3,14 nhân với bán kính rồi nhân với bán kính:

$$S = 3,14 \times r \times r.$$

Trong đó: S là diện tích hình tròn.

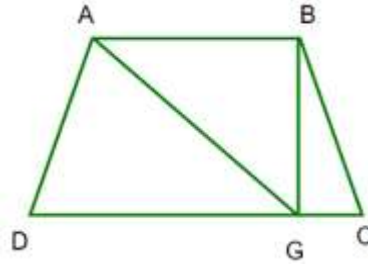
BÀI TẬP TỰ LUYỆN

Phần 1: Trắc nghiệm

Bài 1: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

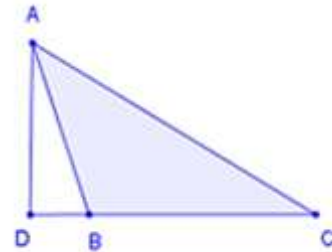
Câu 1: Hình bên có bao nhiêu hình thang

- A. 1 C. 3
B. 2 D. 4



Câu 2: Gọi tên đúng dạng của hình tam giác ABC ở hình a:

- A. Hình tam giác có ba góc nhọn
B. Hình tam giác có một góc tù và hai góc nhọn
C. Hình tam giác có một góc vuông và hai góc nhọn
D. Hình tam giác có một góc nhọn và hai góc tù

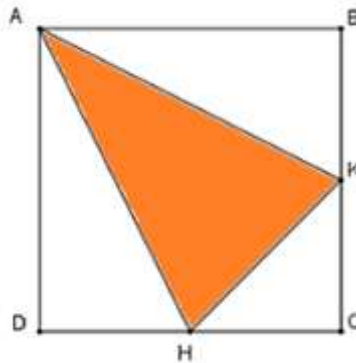


Hình a

Câu 3: Cho tam giác ABC có diện tích $34,5 \text{ cm}^2$. Chiều cao hạ từ đỉnh B xuống đáy AC có độ dài 5 cm. Độ dài đáy AC là:

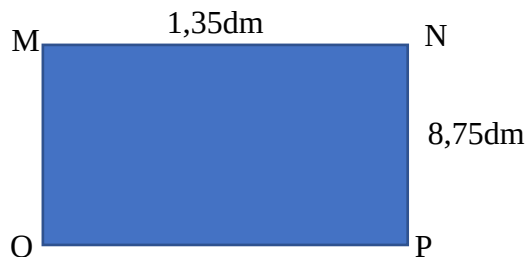
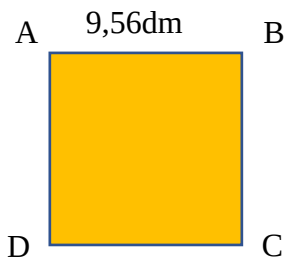
- A. 13,8 dm B. 13,8 cm C. 18,3 dm D. 18,3 cm

Câu 4: Tính diện tích hình tam giác AHK. Biết hình vuông ABCD có cạnh 16 cm và $BK = KC$, $DH = HC$.



- A. 156 cm^2 B. 128 cm^2 C. 96 cm^2 D. 64 cm^2

Câu 5: Cho hình vuông ABCD và hình chữ nhật MNPQ có số đo như hình vẽ:



Vậy chu vi hình vuông ABCD..... chu vi hình chữ nhật MNPQ.

Cụm từ thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

- A. Nhỏ hơn B. Lớn hơn C. Bằng D. Không có kết quả đúng

Câu 6:

a) Một hình thang có độ dài hai đáy lần lượt là 18cm và 12cm, chiều cao là 9cm. Diện tích hình thang đó là:

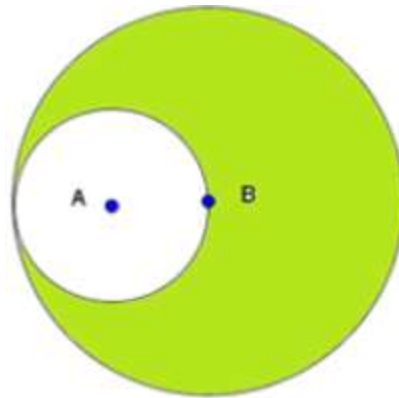
- A. 270 cm² B. 135 cm² C. 972 cm² D. 216 cm²

b) Một hình tròn có bán kính là 8cm. Chu vi của hình tròn đó là:

- A. 5,024 cm B. 20,096 cm C. 2,512 cm D. 1,256 cm

Câu 7. Tính diện tích phần được tô màu trong hình sau, biết khoảng cách từ tâm A đến tâm B là 1,5cm:

- A. 7,065cm
B. 28,26cm
C. 21,195cm
D. 35,325cm

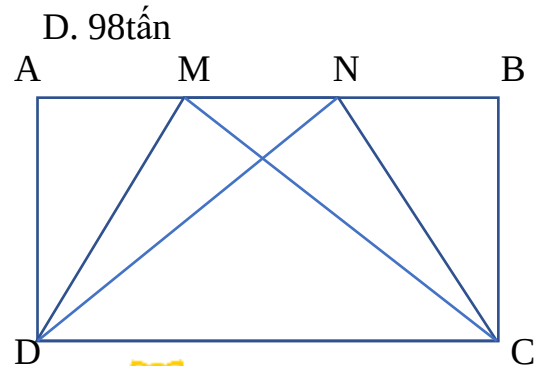


Câu 8: Một thửa ruộng hình thang có độ dài hai đáy là 48m và 32m, chiều cao là 35m. Người ta trồng lúa trên thửa ruộng đó, cứ 100m² thu được 70kg thóc. Hỏi người ta thu được tất cả bao nhiêu tấn thóc trên thửa ruộng đó?

- A. 980tấn B. 0,98tấn C. 9,8tấn D. 98tấn

Bài 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

Cho hình chữ nhật ABCD và AM = MN = NB như hình bên



- a) Diện tích các hình thang AMCD, MNCD, NBCD bằng nhau. 
- b) Diện tích hình thang AMCD bằng một nửa diện tích hình chữ nhật ABCD. 

Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Bác Công cưa gỗ được một cái thớt có bề

mặt dạng hình tròn với diện tích là 1256cm²

- Đường kính của mặt thớt là.....

- Chu vi của mặt thớt là.....



b) Một mảnh đất hình thang có độ dài hai đáy lần lượt là 9,5m; 11,5m. Chiều cao bằng trung bình cộng của hai đáy. Ở giữa mảnh đất người ta xây một bồn hoa dạng hình tròn có chu vi là 6,28m. Diện tích phần mảnh đất còn lại sau khi xây bồn hoa là.....

c) Cho hình tròn tâm O có bán kính gấp 3 lần bán kính hình tròn tâm I. Diện tích hình tròn tâm I bằngdiện tích hình tròn tâm O.

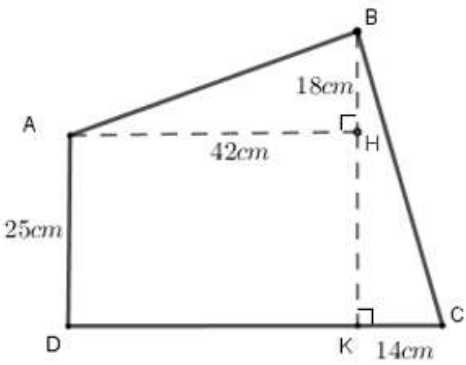
d) Cho hình thang có độ dài hai đáy lần lượt là 15,6 m và 9,5 m. Nếu kéo dài đáy lớn thêm 1,75m thì diện tích tăng thêm 7 m². Vậy diện tích hình th

e. Một miếng bìa có hình dạng như hình vẽ dưới đây:

Vậy diện tích miếng đó là cm².

Phần 2: Tự luận

Bài 1: a)Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp



(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

Các hình tam giác vuông là:.....

Các hình tam giác nhọn là:.....

Các hình tam giác tù là:.....

Các hình tam giác đều là:.....

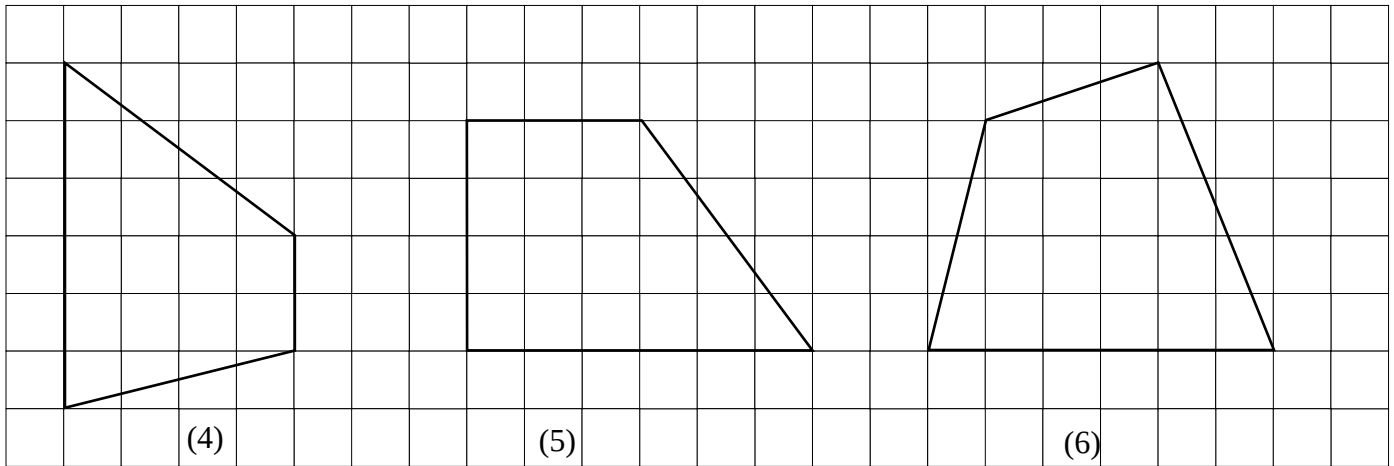
b) Vẽ một đường cao cho mỗi tam giác trên.

Bài 2: a) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp

(1)

(2)

(3)

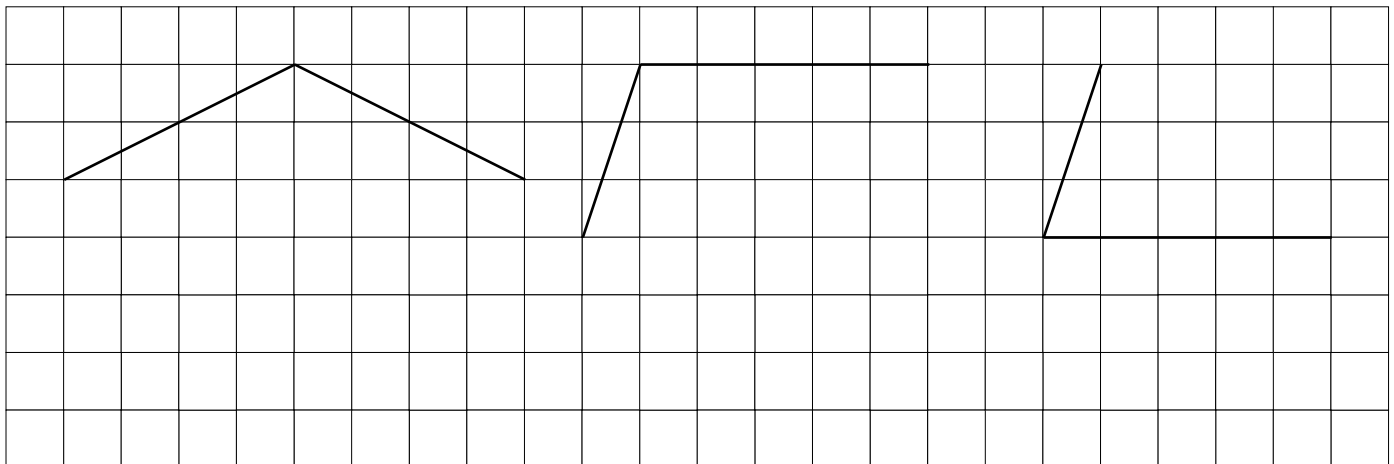


Các hình thang là:.....

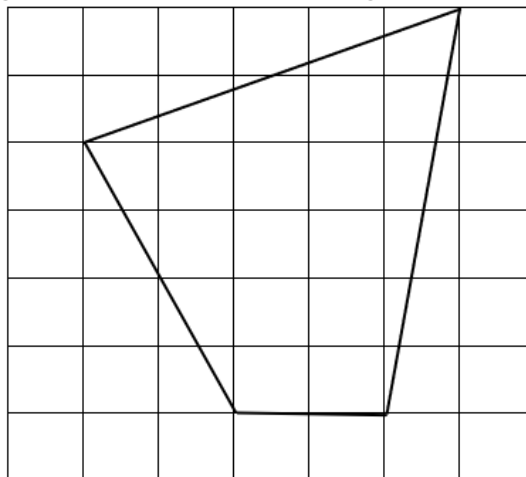
Các hình thang vuông là:.....

b) Vẽ một đường cao cho mỗi hình thang trên

Bài 3: Vẽ thêm các đoạn thẳng vào hình dưới đây để được một hình thoi, một hình thang và một hình bình hành.



Bài 4. Vẽ thêm một đoạn thẳng để được một hình tam giác và một hình thang.



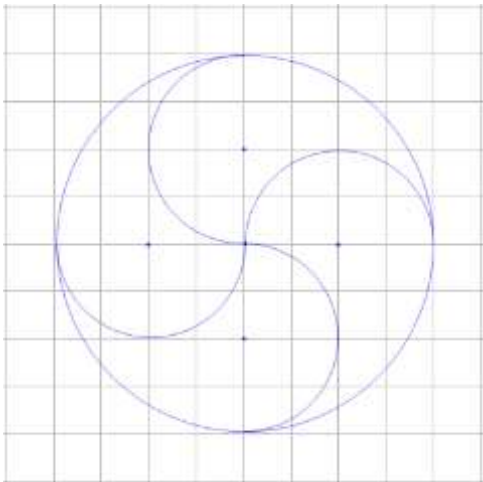
Bài 5: Viết vào ô trống cho thích hợp:

Hình tam giác	(1)	(2)	(3)	(4)
Độ dài cạnh đáy	9cm	12,5dm	37m	23,5m
Chiều cao tương ứng	6cm	4,8m	18m	7,6m

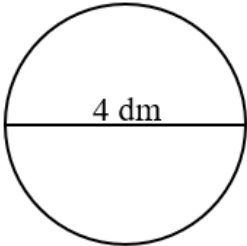
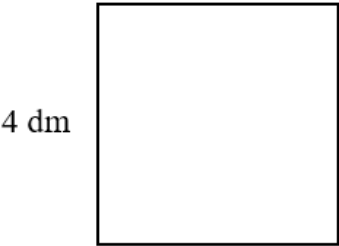
Diện tích				
-----------	--	--	--	--

Hình thang	(1)	(2)	(3)
Độ dài đáy bé	13cm	17,9dm	$\frac{23}{36}m$
Độ dài đáy lớn	37cm	2,11m	$\frac{7}{9}m$
Chiều cao	16cm	6,6dm	1m
Diện tích			

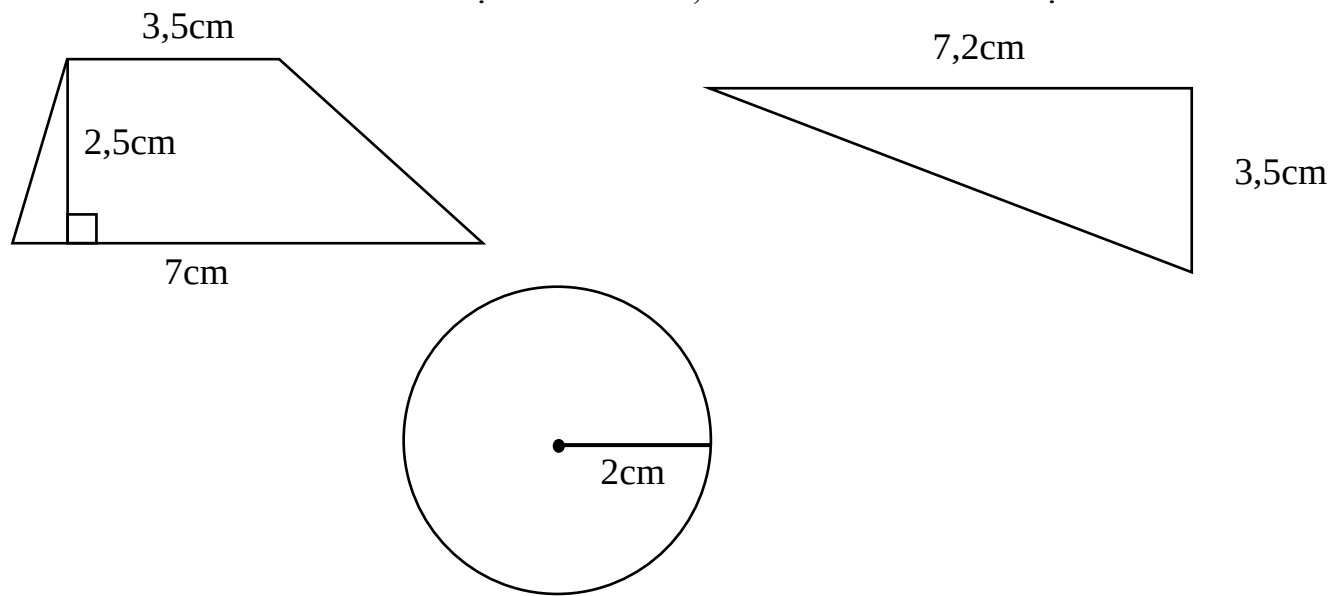
Bài 6: Vẽ hình theo mẫu rồi tô màu:



Bài 7. Một sợi dây thép được uốn thành hình tròn có đường kính bằng 4 dm, một sợi dây sắt được uốn thành vuông có cạnh bằng 4 dm. Hỏi sợi dây nào dài hơn và dài hơn sợi còn lại bao nhiêu dm?

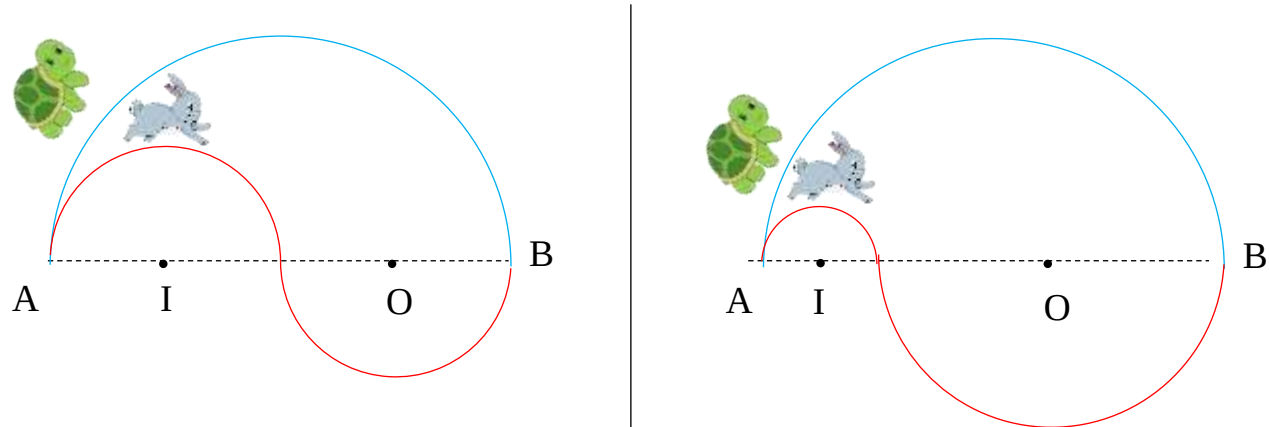


Bài 8: Tô màu xanh vào hình có diện tích bé nhất, màu đỏ vào hình có diện tích lớn nhất:

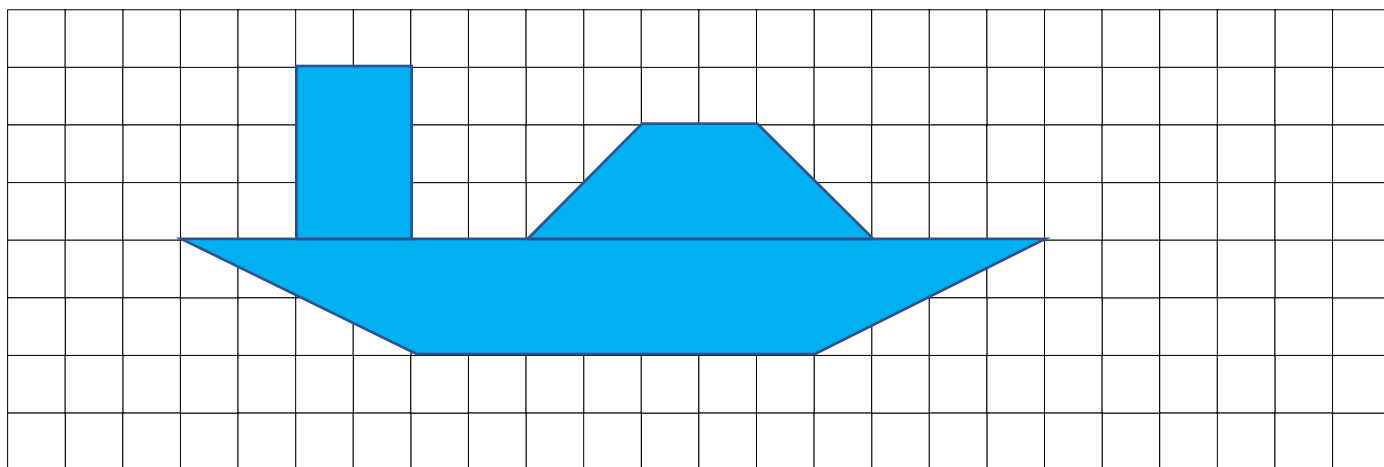


Bài 9: Một mảnh đất hình chữ nhật có chu vi là 71,6m, chiều dài hơn chiều rộng 16,8m. Tính diện tích của mảnh đất đó

Bài 10: Thỏ và Rùa mỗi con đang chạy trên một con đường vòng như hình dưới đây. Thỏ bò từ A đến B theo đường màu đỏ. Rùa bò từ A đến B theo đường màu xanh. Quãng đường chạy đến đích của con nào ngắn hơn?

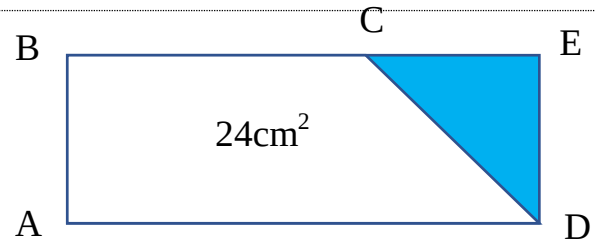


Bài 11: Bạn Hoa cắt dán hình con tàu như hình vẽ. Hãy tính diện tích giấy dùng để làm con tàu biết mỗi ô vuông có cạnh 1cm.

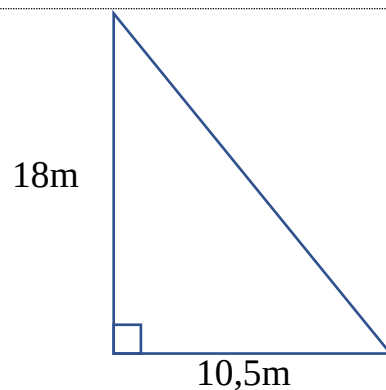


Bài 12: Trong ngày hội " An toàn giao thông" của trường, lớp 5C làm các biển báo giao thông bằng giấy đề-can hình tam giác có cạnh đáy dài 70cm và chiều cao 60,6cm. Hỏi để làm được 5 biển báo hình tam giác như thế cần bao nhiêu đề-xi-mét-vuông giấy đề-can?

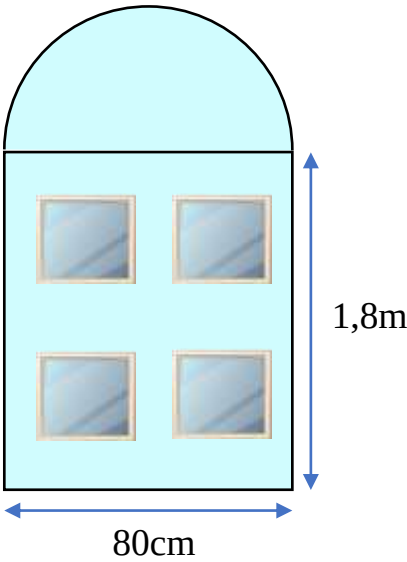
Bài 13: Cho hình thang vuông ABCD có diện tích 24cm^2 , tổng độ dài hai đáy là 16cm và đáy bé kém đáy lớn 4cm . Kéo dài đáy bé của hình thang để được hình chữ nhật ABED. Tính diện tích CED.



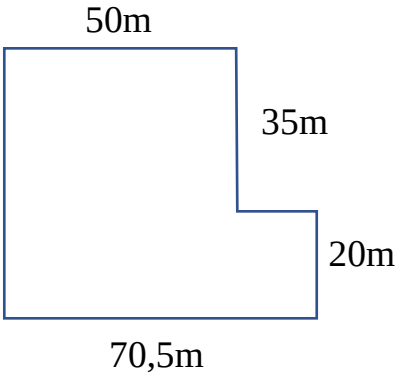
Bài 14: Một ô đất dạng hình tam giác vuông có kích thước như hình bên. Người ta thuê trồng cỏ với giá như sau: cứ 1m^2 trả 65000 đồng. Hỏi để thuê trồng cỏ kín ô đất đó phải trả bao nhiêu tiền?



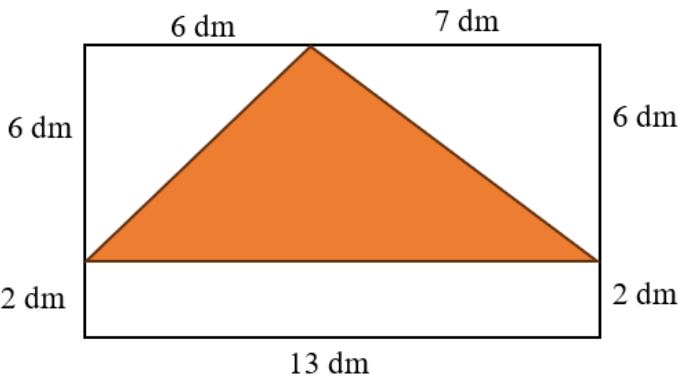
Bài 15: Một cửa sổ có kích thước như hình vẽ dưới đây. Tính diện tích cửa sổ



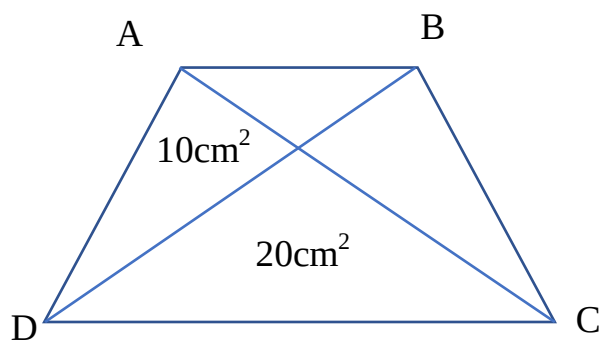
Bài 16: Tính diện tích mảnh đất có kích thước và hình dạng như hình vẽ



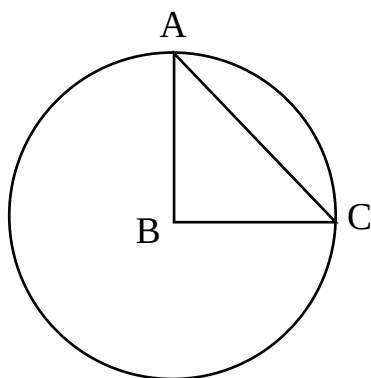
Bài 17. Tính diện tích phần tô màu trong hình dưới đây



Bài 18*. Tính diện tích hình thang ABCD.
Biết diện tích các hình tam giác AOD và DOC
như hình vẽ.



Bài 19*: Tính diện tích hình tam giác vuông ABC trong hình vẽ bên, biết hình tròn tâm A có chu vi là 37,68 cm.



Bài 20: Tính diện tích phần tô màu của hình dưới đây biết rằng hình vuông nằm trong hình tròn có cạnh dài 4cm.

